

Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số 17/72/10 đường Dương Thiệu T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lê Thị K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Trần Văn T và chị Lê Thị K đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Lê Thị K là hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường được khoảng 09 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Văn T và chị Lê Thị K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Lê Thị K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Lê Thị K.

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Văn T và chị Lê Thị K thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Anh Trần Văn T và chị Lê Thị K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản:** Anh Trần Văn T và chị Lê Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Trần Văn T và chị Lê Thị K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Trần Văn T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003575 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng chị Lê Thị K đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003576 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Thuận và chị K đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Dương (ĐKKH ngày 21/9/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án:

THẨM PHÁN

Hồ Vinh Phú

